

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 25/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 08/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T –Sinh năm 1979, tại Hà Nội; Nơi thường trú: tiểu khu M, thị trấn P, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B (đã chết) và bà Vũ Thị H; là con thứ tư trong gia đình có 05 chị em; Tiền án, Tiền sự: không. Về nhân thân: Năm 2003, TAND huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2004 (đã xóa án tích); Năm 2009, bị UBND huyện Phú Xuyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Ngày 18/5/2016, TAND huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2016 (đã xóa án tích); Ngày 24/4/2019, TAND huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2020 (đã xóa án tích) (Theo Danh chỉ bản số 161 do công an huyện Thường Tín lập ngày 12/5/2022); Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/5/2022, tạm giam ngày 11/5/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 04/5/2022, Phạm Văn T đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 1A rồi đi nhờ xe của một người không quen biết đến xã Minh Cường, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi T đi đến gần khu vực cổng chui đường cao tốc Pháp Vân- Cầu Giẽ thuộc thôn Khôn Thôn, xã Minh Cường, huyện Thường Tín thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ) nên T hỏi: “Anh có ma túy không, để cho em ba trăm” (ý T hỏi mua của người đàn ông 300.000 đồng ma túy Heroine), người đàn ông nói “có”, T đưa cho người đàn ông 300.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho T 02 gói nhỏ. T biết là ma túy Heroine nên cất vào túi quần trước bên phải rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 1A theo đường H10 thuộc thôn Khôn Thôn, xã Minh Cường, huyện Thường Tín đi về nhà để sử dụng ma túy thì bị Công an xã Minh Cường kiểm tra. T tự lấy trong túi quần phía trước bên phải ra 02 gói nhỏ và khai nhận là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu trắng bên ngoài bọc nilong màu đỏ, 01 gói giấy màu trắng bên ngoài bọc nilon màu trắng, bên trong 02 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng.

Qua khám xét chỗ ở của Phạm Văn T không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 3014/KLĐG-KTHS ngày 13/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

-Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, bên ngoài bọc nilong màu đỏ là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,072 gam.

-Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, bên ngoài bọc nilong màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,071 gam.

Tại cơ quan điều tra- công an huyện Thường Tín, Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTT ngày 08/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.
- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có 01 gói nilong màu trắng và 01 gói nilong màu đỏ bên trong là ma túy loại Heroine đã thu giữ của Phạm Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 04/5/2022, tại khu vực đường H10 thuộc thôn Khôn Thôn, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine, tổng khối lượng là 0,143 gam để sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, Phạm Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo nhiều lần bị xét xử về các hành vi phạm tội, các bản án tuy đã được xóa án tích tuy nhiên thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng rèn luyện, sửa chữa sai lầm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, do đó cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Văn T: Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này, khi nào làm rõ sẽ tiến hành xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy đã thu giữ của Phạm Văn T, là chất độc hại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt Phạm Văn T 20 (*hai mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có 01 gói nilong màu trắng và 01 gói nilong màu đỏ bên trong là ma túy loại Heroine đã thu giữ của Phạm Văn T (đã chuyển chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Thu Hiền

